

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ INOX VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ INOX VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: INOX VIET NAM EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: INOX VIET NAM ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107005113

3. Ngày thành lập: 25/09/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Thọ Am, Xã Liên Ninh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0989.661.866

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
2.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chỉ gồm có: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn;	2599
3.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
4.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
5.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chỉ gồm có các ngành nghề sau: - Sản xuất bàn, đồ bếp và đồ nhà vệ sinh bằng nhựa; - Sản xuất tấm hoặc bản bóng kính;	2220
6.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
7.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
8.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
9.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
10.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
11.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
12.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
13.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
14.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
15.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
16.	In ấn	1811
17.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
18.	Sao chép bản ghi các loại	1820

19.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
21.	Bốc xếp hàng hóa	5224
22.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
23.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim;	4663
24.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
25.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
26.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
27.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
28.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
29.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
30.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
31.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chỉ gồm có các ngành nghề sau: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
32.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
33.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
34.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
35.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chỉ gồm có: Khắc phục sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm máy vi tính;	6209
36.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
37.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế;	3250
38.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311

39.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
40.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
41.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
42.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
43.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
44.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Xây dựng công trình dân dụng; xây dựng công trình công nghiệp; xây dựng công trình giao thông; xây dựng công trình thủy lợi; xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ;	4290(Chính)
45.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
46.	Lắp đặt hệ thống điện Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Lắp, san mặt bằng;	4321
47.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
48.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
49.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống);	4511
50.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
51.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Sửa chữa các bộ phận của ô tô;	4520
52.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác chỉ gồm có: Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4530
53.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
54.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chỉ gồm có: Đại lý; môi giới;	4610
55.	Bán buôn gạo	4631
56.	Bán buôn thực phẩm	4632
57.	Bán buôn đồ uống	4633
58.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
59.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
60.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chỉ gồm có: Bán buôn dụng cụ y tế; Bán buôn dụng cụ y tế; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;	4649
61.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
62.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
63.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

64.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;	4659
65.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chỉ gồm có các ngành nghề sau: - Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh;	4773
66.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
67.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi;	4932
68.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;	4933
69.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa;	8299
70.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
71.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
72.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
73.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
74.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
75.	Cho thuê xe có động cơ	7710
76.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
77.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính);	7730

78.	(Trong các ngành, nghề có trên không bao gồm: Ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh. Đối với các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thì pháp nhân chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định pháp luật).	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
-----	--	--

6. Vốn điều lệ: 1.866.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CAO TRUNG KIÊN	Số 3 phố Sơn Tây, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	55.980	559.800.000	30	013416653	
			Tổng số	55.980	559.800.000	30		
2	TRẦN THANH TUẤN	Khu 6, Thị trấn Thịnh Long, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	27.990	279.900.000	15	162994807	
			Tổng số	27.990	279.900.000	15		
3	PHẠM VĂN QUÂN	Thôn Thọ Am, Xã Liên Ninh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	46.650	466.500.000	25	013254140	
			Tổng số	46.650	466.500.000	25		
4	BÙI VĂN TRẢI (BÙI VĂN MỪNG)	Thôn Thọ Am, Xã Liên Ninh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	55.980	559.800.000	30	013436651	
			Tổng số	55.980	559.800.000	30		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: CAO TRUNG KIÊN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Ngày sinh: *28/09/1981*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *013416653*

Ngày cấp: *28/04/2011*

Nơi cấp: *Công an thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số 3 phố Sơn Tây, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số 9A, ngõ 111, đường Giáp Bát, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội